TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS - ST

Ngày 05/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Vinh;

2. Bà Đỗ Thị Kim Nhàn.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phạm Ngọc Thy Thơ - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lê Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 313/2025/TLST -HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/HSST-QĐXX ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Cà Mau; căn cước công dân số 096099009855 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H (xã H, huyện C cũ), tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Giải P, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1968; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Minh H, sinh năm 1997

Hộ khẩu thường trú: Dân phố B, khu phố H, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Số B, đường Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Trương Đăng K, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: Số A, đường T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Số A, đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Đào Quốc M, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Số A, đường L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Lê Nguyễn Hoàng K1, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số B, đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02/01/2025, Công an P2, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính quán C tại địa chỉ số H, đường T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, phát hiện Hoàng Minh H và Nguyễn Văn T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, trên bàn nơi T đang ngồi có bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Cần sa" bao gồm: 01 ống tẩu thủy tinh; 01 bật lửa; 01 hộp kim loại có chứa "Cần sa" (cối dùng để xay "Cần sa"), kiểm tra bên trong túi vải Tuân để dưới chân phát hiện bên trong hũ nhựa hình trụ màu đen chứa thảo mộc khô, T khai là "Cần sa", mua qua mạng xã hội Telegram về để sử dụng với H tại quán cà phê. Công an P2, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa hai đối tượng về trụ sở lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý giải quyết (sau là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân đã sử dụng ma túy "Cần sa" từ năm 2021. Số "Cần sa" bị Công an thu giữ là T mua trên mạng xã hội Telegram của đối tượng tên là "P1" (không rõ lai lịch), mỗi lần mua với giá từ 300.000 đồng đến 1.200.000 đồng, ngày 05/12/2024, T mua "Cần sa" của "P1" thanh toán bằng cách dùng tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 số 0331000511682 chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 tên Nguyễn Trường N (không nhớ rõ số tài khoản) được xe ôm đem "Cần sa" đến giao. Lần mua gần nhất vào khoảng ngày 10/12/2024, T đặt mua 10 gam ma túy "Cần sa" với giá 1.200.000 đồng. T cất giữ trong túi xách, đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/01/2025, T đem "Cần sa" và bộ dụng cụ đến quán cà phê R tại địa chỉ số H, đường T, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. T sử dụng bằng cách cho "Cần sa" vào ống tẩu thủy tinh rồi bật lửa đốt hút, T hút được một lúc thì rủ Hoàng Minh H đang ở quán cà phê cùng sử dụng chung thì H đồng ý. T đưa ống tẩu của T đang hút cho H thì H cầm hút được vài hơi thì đưa lại cho T hút. Sau khi T và H sử dụng "Cần sa" xong, khoảng 30 phút sau thì công an đến kiểm tra và phát hiện sự việc như trên.

Tại Kết luận giám định số 1309/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quang M1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bên trong có:

- Gói 01: 01 cối xay bằng kim loại chứa thảo mộc khô có khối lượng 0,4333g, là Cần sa; 01 hũ nhựa màu đen chứa thảo mộc khô có khối lượng 8,8526g, là Cần sa.

- Gói 2: 02 ống thủy tinh dính chất sệt không xác định được khối lượng, tìm thấy D-9-tetrahydorcanabinol.

Vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra ký hiệu số: 646/25 G1;

- 01 (gói) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Điều tra viên và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra ký hiệu số: 646/25 Q3 G2;

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64Gb, màu vàng, số Imei: 353906100436766 (đã qua sử dụng, tình trạng bên trong chưa kiểm tra);

- 01 (một) xe gắn máy biển số: 59F1-131.94 (đã qua sử dụng). Qua xác minh xe trên do ông Đào Quốc M đứng tên chủ sở hữu, hiện ông M không có mặt tại địa phương và không biết đang ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cho đăng báo tìm chủ sở hữu, người liên quan đến xe trên nhưng đến nay chưa có ai đến làm việc.

Hiện các vật chứng nêu trên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSKV1 ngày 05 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Miễn phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra ký hiệu số: 646/25 G1; 01 (gói) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Điều tra viên và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra ký hiệu số: 646/25 Q3 G2;

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64GB, màu vàng, số Imei: 353906100436766 (đã qua sử dụng, tình trạng bên trong chưa kiểm tra);

+ Tiếp tục đăng báo trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn đăng báo mà không tìm thấy chủ sở hữu đề nghị trả lại 01 (một) xe gắn máy biển số: 59F1-131.94 (đã qua sử dụng) cho bị cáo Nguyễn Văn T, do là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 02/01/2025, tại quán C, địa chỉ số H, đường T, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn T đã có hành vi cung cấp chất ma túy "Cần sa" và dụng cụ để bản thân bị cáo và H cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh, an toàn ở địa phương. Ngoài ra, còn làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự an toàn, trật tự xã hội cũng như sự phát triển lành mạnh của con người. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tổ chức là một trong những hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, nếu phạm tội sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, tuy nhiên bị cáo chỉ vì thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn lén lúc mua và tổ chức cho người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này của bị cáo thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, thiếu trách nhiệm với gia đình, với cộng đồng, thách thức cơ quan quản lý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một hình phạt tù có thời hạn tương xứng nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành công dân tốt cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Ngoài ra, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông, chú là người có công với cách mạng (ông ngoại của bị cáo T là người hưởng chính sách như thương binh theo Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh ngày 25/9/1985; chú của bị cáo T là ông Nguyễn Tấn Đ1 là thương binh hạng 4/4 có xác nhận Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Cà Mau là đúng sự thật; chú của bị cáo T là ông Châu Ngọc Đ2 là liệt sĩ được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến công hạng Nhì, Bằng Tổ quốc ghi công và hiện đang được cha đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Giải P chịu trách nhiệm thờ cúng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Cà Mau là đúng sự thật).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra ký hiệu số: 646/25 G1; 01 (gói) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Điều tra viên và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra ký hiệu số: 646/25 Q3 G2;

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64GB, màu vàng, số Imei: 353906100436766 (đã qua sử dụng, tình trạng bên trong chưa kiểm tra);

+ Tiếp tục đăng báo trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn đăng báo mà không tìm thấy chủ sở hữu đề nghị trả lại 01 (một) xe gắn máy biển số: 59F1-131.94 (đã qua sử dụng) cho bị cáo Nguyễn Văn T, do là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có nơi cư trú, việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án về hình phạt tiền nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy "Cần sa" cho bị cáo Nguyễn Văn T, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

[9] Đối với Hoàng Minh H: Quá trình điều tra xác định Hoàng Minh H chỉ có hành vi cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn T, không đồng phạm cùng với Nguyễn Văn T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra mở rộng, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định H bán ma túy tại 1 C, phường C, Thành phố

Hồ Chí Minh nên đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu đối với H để điều tra. Ngày 30/7/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định khởi tố Hoàng Minh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để điều tra, xử lý. Do đó, trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Đối với Trương Đăng K - chủ quán C địa chỉ số H, đường T, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình điều tra và căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa xác định thời điểm bị cáo T cùng H sử dụng ma túy "Cần sa", ông K không có mặt tại quán cà phê, không biết cũng như không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra ký hiệu số: 646/25 G1;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (gói) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Điều tra viên và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra ký hiệu số: 646/25 Q3 G2;

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64Gb, màu vàng, số Imei: 353906100436766 (đã qua sử dụng, tình trạng bên trong chưa kiểm tra);

+ Tiếp tục đăng báo trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn đăng báo mà không tìm thấy chủ sở hữu đề nghị trả lại 01 (một) xe gắn máy biển số: 59F1-131.94 (đã qua sử dụng) cho bị cáo Nguyễn Văn T.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số B10854/LNK-CSMT của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H ngày 18/8/2025; Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKSKV1 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/11/2025)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Thi hành án hình sự Công an TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tâm